

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 45

Phẩm 48: BÁT THIỆN (2)

KINH SỐ 4¹

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ số đông Tỳ-kheo cùng tụ tập tại giảng đường Phổ hội. Mọi người đều có ý nghĩ này: “Thật kỳ diệu thay, hy hữu thay! Nay Như Lai có thể phân biệt biết rõ chư Phật quá khứ đã nhập Niết-bàn, với tên hiệu như vậy, chủng tộc như vậy, sự trì giới và đệ tử tùy tùng như vậy, cùng Tam-muội, trí tuệ, giải thoát, giải thoát kiến tuệ, thân thọ dài ngắn, thấy đều biết rõ. Thế nào, chư Hiền, đó là do Như Lai phân biệt pháp xứ cực kỳ thanh tịnh mới biết nguồn gốc danh hiệu của chư Phật chăng? Hay do chư Thiên đến báo cáo cho biết điều này chăng?”

Khi ấy, bằng Thiên nhĩ thông suốt, Thế Tôn nghe các Tỳ-kheo đang khơi dậy đề tài này, liền đi đến chỗ các Tỳ-kheo, rồi xuống ngay giữa đại chúng. Bấy giờ Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo:

–Các ông tập họp tại đây, đang bàn luận chuyện gì?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Chúng con tập họp tại đây bàn luận các đề tài Phật pháp. Mọi người đều nêu lên vấn đề như vậy: “Kỳ diệu thay, hy hữu thay, Như Lai có thể biết rõ chư Phật quá khứ với danh hiệu, chủng tộc như vậy; trí tuệ như vậy, cũng đều thông suốt tường tận. Thật kỳ diệu! Thế nào, này chư Hiền, đó là do sự phân biệt pháp giới của Như Lai cực kỳ thanh tịnh mới biết được nguồn gốc danh hiệu chư Phật, hay do chư Thiên đến chỗ Phật nói lại sự kiện ấy?”

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông có muốn nghe trí lực siêu việt của chư Phật quá khứ, cùng danh hiệu, thọ mạng dài vẫn chăng?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Nay là lúc thích hợp, cúi xin Như Lai giải bày nghĩa lý này.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông hãy khéo suy nghĩ. Ta sẽ diễn rộng ý nghĩa cho các ông nghe.

Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, lắng nghe.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Tỳ-kheo nên biết, quá khứ cách nay chín mươi một kiếp, có Phật xuất thế hiệu Tỳ-bà-thi Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác.

Lại ba mươi một kiếp có Phật xuất thế hiệu Thức-cật Như Lai, Chí Chân, Đẳng

¹. Tham chiếu Pāli, D. 14 Mahāpadāna (R. ii. 1). Hán, Trường 1, kinh 1 “Đại bản”.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chánh Giác.

Lại ba mươi một kiếp có Phật hiệu Tỳ-xá-la-bà Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời.

Trong Hiền kiếp này, có Phật xuất thế hiệu Câu-lũ-tôn Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác.

Lại trong Hiền kiếp có Phật xuất thế hiệu Câu-na-hàm-mâu-ni Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác.

Lại trong Hiền kiếp có Phật xuất thế hiệu Ca-diếp.

Lại trong Hiền kiếp, Ta, Thích-ca Văn Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, xuất hiện ở đời.

Rồi Thế Tôn nói bài kệ này:

*Trong chín mươi một kiếp
Có Phật Tỳ-bà-thi.
Trong ba mươi một kiếp
Xuất hiện Phật Thích-cật.
Lại ở trong kiếp đó
Xuất hiện Phật Tỳ-xá.
Ngày nay trong Hiền kiếp
Bốn Phật lại ra đời
Câu-tôn, Na, Ca-diếp
Như mặt trời soi đời
Nếu muốn rõ tên họ
Và danh hiệu, như vậy.*

Tỳ-bà-thi Như Lai xuất hiện trong chủng tộc Sát-lợi. Thích-cật Như Lai cũng xuất hiện trong Sát-lợi. Tỳ-xá-la-bà Như Lai cũng từ Sát-lợi. Câu-lũ-tôn xuất hiện trong dòng Bà-la-môn. Câu-na-hàm-mâu-ni xuất hiện trong dòng Bà-la-môn. Ca-diếp Như Lai xuất hiện trong dòng Bà-la-môn. Như Ta nay xuất hiện trong dòng Sát-lợi.

Rồi Thế Tôn nói bài kệ này:

*Các Phật trước xuất hiện
Đều từ dòng Sát-lợi.
Câu-tôn, đến Ca-diếp,
Xuất từ Bà-la-môn;
Chí tôn không ai bằng.
Ta nay Thầy trời người,
Với các căn tịch tĩnh,
Xuất từ dòng Sát-lợi.*

Tỳ-bà-thi Như Lai họ Cù-đàm². Thích-cật Như Lai cũng từ họ Cù-đàm. Tỳ-xá-la-bà cũng họ Cù-đàm. Ca-diếp Như Lai xuất từ họ Ca-diếp. Câu-lũ-tôn, Câu-na-hàm-mâu-ni, cũng dòng họ Ca-diếp không khác. Ta, Như Lai đời hiện tại, có họ Cù-đàm.

Bấy giờ Thế Tôn bèn nói bài kệ này:

*Các Phật Chánh giác đầu
Xuất từ họ Cù-đàm.*

² Nguyên Hán: Tánh 姓. Đoạn dưới cũng nói tánh thuộc Câu-lân-nhã. Có sự lẫn lộn về dụng ngữ trong bản Hán dịch này. Xem cht. dưới.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Ba vị tiếp Ca-diếp,
Đều có họ Ca-diếp.
Như Ta đời hiện tại,
Chư Thiên nhân cúng dường,
Các căn đều tịch tĩnh,
Xuất từ họ Cù-đàm.*

Tỳ-kheo nên biết, Tỳ-bà-thi Như Lai có họ³ là Câu-lân-nhã⁴. Thức-cật Như Lai cũng xuất từ Câu-lân-nhã. Tỳ-xá-la-bà Như Lai cũng xuất từ Câu-lân-nhã. Câu-lũ-tôn Như Lai xuất từ Bà-la-đọa. Câu-na-hàm-mâu-ni cũng xuất từ Bà-la-đọa. Ca-diếp Như Lai cũng xuất từ Bà-la-đọa⁵.

Bấy giờ Thế Tôn nói bài kệ này:

*Ba vị Chánh giác đầu
Xuất từ Câu-lân-nhã.
Sau cho đến Ca-diếp
Đều từ Bà-la-đọa.
Như Ta đời hiện tại,
Chư Thiên nhân cúng dường,
Các căn đều tịch tĩnh,
Xuất từ Câu-lân-nhã.⁶*

Tỳ-bà-thi Như Lai ngồi dưới cây hoa Ba-la-lợi⁷ mà thành Phật đạo. Thức-cật Như Lai ngồi dưới cây Phân-đà-lợi⁸ mà thành Phật đạo. Tỳ-xá-la-bà Như Lai ngồi dưới cây Sa-la⁹ mà thành Phật đạo. Câu-lũ-tôn Như Lai ngồi dưới cây Thi-lợi-sa¹⁰ mà thành Phật đạo. Câu-na-hàm-mâu-ni Như Lai ngồi dưới cây Ưu-đầu-bát-la¹¹ mà thành Phật đạo. Ca-diếp Như Lai ngồi dưới cây Ni-câu-lưu¹² mà thành đạo quả. Như Ta, Như Lai trong đời hiện tại ngồi dưới cây Cát-tường¹³ mà thành Phật đạo.

*Vị thứ nhất thành đạo
Dưới cây Ba-la-lợi.
Thức-cật, Phân-đà-lợi.
Tỳ-xá, cây Sa-la.
Câu-tôn, cây Thi-lợi.
Câu-na, cây Bạt-la.
Ca-diếp, cây Câu-lưu.
Ta dưới cây Cát tường.*

³. Tánh, Pāli: Gotta, tức dòng họ, chỉ phương diện huyết thống.

⁴. Câu-lân-nhã 拘隣若. Pāli: Koṇḍañña. Trên kia cũng nói là tánh Cù-đàm. Trường 1 cũng như Pāli, chỉ nói tánh Câu-lợi-nhã 拘利若, không nói đến tánh Cù-đàm.

⁵. Bà-la-đọa 婆羅墮. Ba vị sau này, Trường 1 và Pāli đều nói thuộc dòng họ Ca-diếp, như đoạn trên; không nói đến Bà-la-đọa.

⁶. Không thấy nơi nào khác nói Thích tôn thuộc họ Câu-lân-nhã.

⁷. Ba-la-lợi 波羅利. Pāli: Pāṭali.

⁸. Phân-đà-lợi 分陀利. Pāli: Puṇḍarīka.

⁹. Để bản chép: Ba-la 波羅, nên sửa lại là sa-la 沙羅. Pāli: Sāla.

¹⁰. Thi-lợi-sa 尸利沙. Pāli: Sirīsa.

¹¹. Ưu-đầu-bát-la 優頭跋羅. Pāli: Udumbara.

¹². Ni-câu-lưu 尼拘留. Pāli: Nigrodha.

¹³. Cát tường 吉祥. Pāli: Assattha.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Bảy Phật, Thiên trung Thiên,
Soi tỏ khắp thế gian,
Nhân duyên dưới bóng cây,
Mà chứng thành đạo quả.*

Tỳ-bà-thi Như Lai có đệ tử là đại chúng gồm mười sáu vạn tám ngàn người. Thứ-cật Như Lai có đệ tử với đại chúng gồm mười sáu vạn người. Tỳ-xá-la-bà Như Lai có đệ tử là đại chúng mười vạn người. Câu-lũ-tôn Như Lai có đệ tử là đại chúng tám vạn người. Câu-na-hàm-mâu-ni Như Lai có đệ tử là chúng bảy vạn người. Ca-diếp Như Lai có đệ tử là chúng sáu vạn người. Ta nay chúng đệ tử có một ngàn hai trăm năm mươi người. Thấy đều là A-la-hán, vĩnh viễn dứt sạch các lậu, không còn các triền phược.

Bấy giờ Thế Tôn nói bài kệ này:

*Trăm ngàn sáu vạn tám
Đệ tử Tỳ-bà-thi.
Trăm ngàn thêm sáu vạn
Chúng đệ tử Thứ-cật.
Chúng Tỳ-kheo trăm ngàn
Đệ tử Tỳ-xá-bà.
Câu-tôn, chúng tám vạn
Ca-diếp, chúng sáu vạn
Thấy đều A-la-hán
Ta nay Thích-ca Văn
Ngàn hai trăm năm chục.
Đều là bậc Chân nhân
Hiện đang hành giáo pháp
Đệ tử theo di giáo
Con số không thể lường.*

Tỳ-bà-thi Như Lai có thị giả tên là Đại Đạo Sư.¹⁴ Thứ-cật Như Lai có thị giả tên là Thiện Giác.¹⁵ Tỳ-xá-la-bà Như Lai có thị giả tên là Thắng Chúng.¹⁶ Câu-lũ-tôn Như Lai có thị giả tên là Cát Tường.¹⁷ Câu-na-hàm-mâu-ni Như Lai có thị giả tên là Tỳ-la-tiên.¹⁸ Ca-diếp Như Lai có thị giả tên là Đạo Sư.¹⁹ Ta nay có thị giả tên là A-nan.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

*Đại Đạo và Thiện Giác
Thắng Chúng và Cát Tường
Tỳ-la-tiên, Đạo Sư
A-nan. Bảy thị giả.
Những vị này hầu Phật
Không khi nào sai thời
Phúng tụng và thọ trì
Không để mất nghĩa lý.*

¹⁴. Đại Đạo Sư. Trường 1, thị giả Vô Ưu 無憂. Pāli: Asoka.

¹⁵. Thiện Giác. Trường 1, thị giả Nhẫn Hành 忍行. Pāli: Khemaṅkaro.

¹⁶. Thắng Chúng. Trường 1, thị giả Tịch Diệt 寂滅. Pāli: Upasanto.

¹⁷. Cát Tường. Trường 1, thị giả Thiện Giác 善覺. Pāli: Buddhijo.

¹⁸. Tỳ-la-liên. Trường 1, thị giả An Hòa 安和. Pāli: Sothhijo.

¹⁹. Đạo Sư. Trường 1, thị giả Thiện Hữu 善友. Pāli: Sabbamitto.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tỳ-bà-thi Như Lai thọ tám vạn bốn ngàn tuổi. Thức-cật Như Lai thọ bảy vạn tuổi. Tỳ-xá-la-bà Như Lai thọ sáu vạn tuổi. Câu-lũ-tôn Như Lai thọ năm vạn tuổi. Câu-na-hàm Như Lai thọ bốn vạn tuổi. Ca-diếp Như Lai thọ hai vạn tuổi. Ta ngày nay thọ mạng rất vắn. Tuổi thọ dài nhất không quá một trăm.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

*Phật đầu, tám vạn tư
Phật kế, bảy vạn tuổi.
Tỳ-xá-bà sáu vạn.
Câu-lũu thọ năm vạn.
Gấp đôi số hai vạn
Tuổi thọ Câu-na-hàm.
Ca-diếp thọ hai vạn.
Chỉ Ta thọ trăm tuổi.*

Như vậy, này các Tỳ-kheo, Như Lai quán sát biết rõ tên họ, danh hiệu của chư Phật; tất cả đều rõ ràng; chủng loại, xuất xứ, thấy đều quán triệt; trì giới, thiền định, trí tuệ, giải thoát, thấy đều thấu rõ.

Bấy giờ A-nan bạch Thế Tôn:

–Như Lai cũng nói, Như Lai biết rõ quá khứ hằng sa chư Phật đã diệt độ và vị lai hằng sa chư Phật sẽ xuất hiện. Vì sao Như Lai không ghi nhận những việc làm của ngàn ấy chư Phật, mà nay chỉ nói đến gốc ngọn của bảy vị Phật?

Phật bảo A-nan:

–Tất cả đều có nhân duyên nên Như Lai chỉ nói sự tích gốc ngọn của bảy vị Phật. Hằng sa chư Phật trong quá khứ cũng chỉ nói gốc ngọn của bảy Phật. Tương lai Di-lặc xuất hiện ở đời cũng chỉ nói gốc ngọn bảy Phật. Như khi Sư Tử Ứng Như Lai xuất hiện, cũng sẽ nói gốc ngọn bảy Phật. Khi Phật Thừa Nhu Thuận xuất hiện ở đời, cũng sẽ nói gốc ngọn bảy Phật. Khi Phật Quang Diệm xuất hiện ở đời cũng sẽ nói gốc ngọn bảy Phật. Khi Phật Vô Cấu xuất hiện ở đời, cũng sẽ ghi nhận gốc ngọn Phật Ca-diếp. Khi Phật Bảo Quang xuất hiện ở đời, cũng sẽ ghi nhận gốc ngọn Thích-ca văn.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ này:

*Sư Tử, Nhu Thuận, Quang
Vô Cấu và Bảo Quang
Tiếp theo sau Di-lặc
Thấy đều thành Phật đạo.
Di-lặc ghi Thức Phật.
Sư Tử ghi Tỳ-xá.
Nhu Thuận ghi Câu-tôn.
Quang Diệm ghi Mâu-ni.
Vô Cấu ghi Ca-diếp.
Thấy đều nói bởi duyên.
Bảo Quang thành Chánh giác,
Sẽ ghi danh hiệu Ta.
Phật Chánh giác quá khứ,
Cũng như Phật tương lai,
Đều ghi nhận bảy Phật,
Và sự tích gốc ngọn.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thấy đều có nhân duyên nên Như Lai ghi nhận danh hiệu chỉ bảy Phật thôi.

A-nan bạch Phật:

–Kinh này tên gì? Phụng hành như thế nào?

Phật nói:

–Kinh này gọi là Ký Phật Danh Hiệu. Hãy ghi nhớ phụng hành.

Bấy giờ A-nan và các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 5

Một thời Phật trú tại Ca-lan-đà, Trúc viên, thành La-duyệt.

Bấy giờ trưởng giả Sư Tử đi đến Xá-lợi-phất, cúi đầu lễ dưới chân, rồi ngồi xuống một bên. Trưởng giả Sư Tử bạch Xá-lợi-phất rằng:

–Cúi mong Tôn giả nhận lời thỉnh của con.

Xá-lợi-phất im lặng nhận lời. Khi trưởng giả thấy Tôn giả im lặng nhận lời, bèn rời chỗ ngồi đứng dậy, cúi lạy dưới chân, rồi lui ra.

Ông lại đi đến Đại Mục-kiền-liên, Ly-việt, Đại Ca-diếp, A-na-luật, Ca-chiên-diên, Mãn Nguyên Tử, Ưu-bà-ly, Tu-bồ-đề, La-vân, Quân-đầu Sa-di. Các vị thượng thủ như vậy cùng với năm trăm vị.

Bấy giờ trưởng giả trở về nhà sửa soạn đủ các thức ăn hết sức ngon lành, trải các chỗ ngồi rất đẹp. Sau đó, đến thưa là đã đến giờ:

–Thưa các Chân nhân A-la-hán biết cho, nay thức ăn đã dọn xong, cúi mong các vị hạ cố đến nhà con.

Khi ấy các đại Thanh văn khoác ba y, cầm bát, đi vào thành, đến nhà ông trưởng giả. Trưởng giả thấy các vị Tôn giả đã yên chỗ ngồi rồi, tự tay san sốt, bưng dọn các thức ăn. Khi thấy Thánh chúng ăn xong, sau khi dùng nước rửa, ông dâng cúng mỗi vị một tấm lụa trắng và bước lên trước để nhận chú nguyện. Lúc bấy giờ Xá-lợi-phất thuyết một bài pháp cực kỳ vi diệu cho ông trưởng giả nghe. Sau đó, ngài rời chỗ ngồi đứng dậy, trở về tịnh thất.

Bấy giờ La-vân đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn hỏi:

–Ông từ đâu đến đây?

La-vân đáp:

–Hôm nay con được trưởng giả Sư Tử đến thỉnh.

Phật hỏi:

–Thế nào, La-vân, ăn uống có ngon hay không ngon?

La-vân đáp:

–Thức ăn rất ngon và rất dồi dào. Nay con nhận được tấm lụa trắng này từ đó.

Phật hỏi:

–Chúng Tăng đến đó bao nhiêu người? Ai là Thượng tọa?

La-vân bạch:

–Hòa thượng Xá-lợi-phất ở đầu hàng Thượng thủ. Các đệ tử thần đức khác có năm trăm vị.

Phật bảo La-vân:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–La-vân, trưởng giả ấy có được phước nhiều không?

La-vân bạch Phật:

–Vâng, bạch Thế Tôn, ông trưởng giả ấy được phước báo không thể kể xiết. Thí cho một vị A-la-hán, phước còn khó hạn lượng, huống gì các bậc được chư Thiên thần diệu cung kính. Hôm nay có năm trăm vị thầy đều là bậc Chân nhân. Cho nên phước của ông ấy làm sao mà lường hết được.

Phật bảo La-vân:

–Nay công đức do bố thí năm trăm vị La-hán, so với công đức bố thí cho một Sa-môn là người được sai cử thứ tự từ trong Tăng khi Tăng được thỉnh cúng dường; phước từ người được sai cử trong chúng này so với phước bố thí năm trăm La-hán, nhiều gấp trăm lần, ngàn lần, hàng ức vạn lần, không thể lấy thí dụ mà biết được. Vì sao? Phước từ người được Chúng sai cử khó mà hạn lượng, đưa đến chỗ cam lộ, diệt tận.

La-vân nên biết, như có người tự mình thề rằng: “Tôi sẽ uống hết nước trong các sông ngòi. Người ấy có thể làm được như vậy chăng?”

La-vân bạch Phật:

–Thưa không, bạch Thế Tôn. Vì sao? Diêm-phù-địa này rất rộng lớn. Có bốn con sông lớn của Diêm-phù-địa, một là Hằng-già, hai là Tân-đầu, ba là Tư-đà, bốn là Bác-xoa. Mỗi con sông còn có năm trăm chi lưu. Người ấy không bao giờ có thể uống cho hết được. Chỉ nhờ công mà chẳng bao giờ thành.

Người ấy lại nói rằng: “Ta tự mình có phương tiện nhân duyên có thể uống hết các con nước.” Nhân duyên gì mà có thể uống hết các con nước? Khi ấy, người này nghĩ rằng: “Tôi sẽ uống nước biển. Vì sao? Tất cả con sông đều đổ vào biển.” Thế nào, La-vân, người ấy có thể uống hết các con nước chăng?

La-vân bạch Phật:

–Bằng phương tiện như vậy thì có thể uống hết các con nước. Vì sao? Tất cả mọi dòng nước đều đổ vào biển. Cho nên người ấy có thể uống hết nước.

Phật nói:

–Cũng vậy, La-vân. Hết thủy sự bố thí riêng tư đều như dòng nước kia, hoặc được phước, hoặc không được phước. Chúng Tăng như biển cả kia. Vì sao? Cũng như nước của các sông khi đổ vào biển đều mất tên cũ, mà chỉ có một gọi là biển cả. La-vân, ở đây cũng vậy. Nay mười hạng người đều từ trong Chúng mà ra; không có Chúng thì không thành. Những gì là mười? Đó là, hương Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hoàn, hương Tư-đà-hàm, Tư-đà-hàm, hương A-na-hàm, A-na-hàm, hương A-la-hán, A-la-hán, Bích-chi-phật và Phật. Đó là mười hạng người đều do từ trong Chúng, không đơn độc, không biệt lập.

La-vân, hãy do phương tiện này mà biết rằng, với người được sai cử từ Chúng, phước ấy không thể hạn lượng. Cho nên, này La-vân, thiện nam, thiện nữ nào muốn cầu phước không hề kể xiết ấy hãy cúng dường Thánh chúng.

La-vân nên biết, cũng như người lấy bơ bỏ vào nước, nó đặc lại chứ không tan ra. Nếu đem dầu bỏ vào nước, nó lan khắp trên mặt nước. Cho nên, này La-vân, hãy nhớ nghĩ cúng dường Thánh chúng, Tăng Tỳ-kheo. La-vân, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ trưởng giả Sư Tử nghe Như Lai tán thán phước do bố thí Chúng, chứ không tán thán các phước khác. Vào một lúc khác, ông trưởng giả đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân rồi ngồi xuống một bên. Trưởng giả bạch Thế Tôn:

–Con có nghe Như Lai tán thán phước do bố thí Chúng, mà không tán thán phước do

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

người được biệt thỉnh. Từ nay về sau, con sẽ thường xuyên cúng dường Thánh chúng.

Phật nói:

–Ta không nói như vậy, rằng cúng dường Thánh chúng chứ đừng cúng dường người khác. Nay cúng bố thí cho súc sinh còn được phước, huống nữa cho người. Nhưng điều mà ta nói, là phước nhiều hay ít. Vì sao? Thánh chúng của Như Lai là bậc đáng kính, đáng quý trọng, là ruộng phước tối thượng của thế gian. Nay trong Chúng này có bốn Hưởng và bốn Quả²⁰, cùng Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa, Phật thừa. Thiện nam, thiện nữ nào muốn chứng đắc đạo của ba thừa, hãy tìm cầu từ trong Chúng. Vì sao? Đạo của ba thừa đều xuất từ trong Chúng.

Này trưởng giả, Ta quán sát nhân duyên ý nghĩa này cho nên mới nói như vậy. Ta cũng không khuyên dạy người chỉ nên cúng dường Thánh chúng chứ đừng cho các người khác.

Khi ấy ông trưởng giả bạch Thế Tôn:

–Đúng vậy, như lời Thế Tôn dạy. Từ nay về sau, nếu có làm phước nghiệp, con thả đều cúng dường Thánh chúng, không lựa chọn người mà cho.

Sau đó, Thế Tôn nói pháp vi diệu cho ông trưởng giả, khiến ông sinh tâm hoan hỷ. Trưởng giả nghe xong, rời chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lạy dưới chân, rồi cáo lui.

Ý của trưởng giả Sư Tử lúc bấy giờ muốn lập phước nghiệp. Chư Thiên khi ấy đến bảo ông rằng: “Vị này là hưởng Tu-đà-hoàn. Vị này đắc Tu-đà-hoàn. Hãy thí cho vị này sẽ được phước nhiều. Thí cho vị kia sẽ được phước ít.” Rồi chư Thiên này nói bài kệ:

²⁰. Nguyên Hán: Đắc.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật khen thí lựa chọn

Cho vị có đức này

Cho vị ấy phước nhiều

Như ruộng tốt trở mạ.

Trưởng giả Sư Tử khi ấy im lặng không trả lời. Chư Thiên này lại nói với trưởng giả: “Đây là người trì giới. Đây là người phạm giới. Đây là vị hướng Tu-đà-hoàn. Đây là vị đắc Tu-đà-hoàn. Vị này là hướng Tư-đà-hàm. Vị này đắc Tư-đà-hàm. Vị này hướng A-na-hàm. Vị này đắc A-na-hàm. Vị này hướng A-la-hán. Vị này đắc A-la-hán. Vị này là Thanh văn thừa. Vị này là Bích-chi-phật thừa. Vị này là Phật thừa. Thí cho vị này được ít phước. Thí cho vị này được nhiều phước.

Bấy giờ trưởng giả Sư Tử im lặng không trả lời. Vì sao? Ông chỉ nhớ đến giáo giới của Như Lai, là bố thí mà không lựa chọn.

Vào một lúc khác, trưởng giả Sư Tử lại đi đến Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân, rồi ngồi xuống một bên. Ông nói:

–Con ghi nhớ nên thỉnh Thánh chúng dùng cơm. Có vị trời đến báo con: “Đây là người trì giới. Đây là người phạm giới. Đây là vị hướng Tu-đà-hoàn. Đây là vị đắc Tu-đà-hoàn.” Cho đến, cả ba thừa, hãy đều phân biệt. Vị Trời ấy lại nói kệ:

Phật khen thí lựa chọn

Cho vị có đức này

Cho vị ấy, phước nhiều

Như ruộng tốt trở mạ.

Khi ấy con lại nghĩ như vậy: “Không nên làm trái giáo giới của Như Lai. Há có thể sinh tâm lựa chọn sao? Không bao giờ nên có tâm thị phi ý cao thấp.” Rồi con lại nghĩ: “Ta sẽ bố thí cho hết thảy mọi loài chúng sinh. Ai trì giới, người ấy được phước vô cùng. Ai phạm giới, tự mình lãnh thọ tai ương. Ta chỉ vì thương xót chúng sinh rằng không ăn thì không thể sống.

Phật bảo ông trưởng giả:

–Lành thay, lành thay! Trưởng giả, ông có thể nguyện rộng lớn như vậy! Bồ-tát bố thí với tâm luôn luôn bình đẳng. Trưởng giả nên biết, khi Bồ-tát huệ thí, chư Thiên đến bảo rằng: “Thiện nam nên biết, đây là người trì giới. Đây là người phạm giới. Thí đây, được phước nhiều. Thí đây được phước ít.” Bồ-tát bấy giờ không hề có tâm như vậy, rằng: “Nên thí đây. Không nên thí đây.” Nhưng Bồ-tát giữ tâm ý không có thị phi. Không nói, đây trì giới. Cũng không nói, đây phạm giới. Cho nên, này trưởng giả, hãy với tâm niệm bình đẳng mà huệ thí, trong lâu dài được phước vô lượng.

Bấy giờ ông trưởng giả ghi nhớ lời dạy của Như Lai, nhìn chăm chú Thế Tôn, ý không di động, tức thì ngay trên chỗ ngồi mà được Pháp nhãn thanh tịnh. Sau đó, ông trưởng giả rời chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lạy dưới chân Phật, rồi lui ra.

Ông trưởng giả đi chưa bao lâu, Phật nói với các Tỳ-kheo:

–Trưởng giả Sư Tử này do ghi nhớ bình đẳng thí, lại nhìn kỹ Như Lai từ đầu đến chân, tức thì ngay trên chỗ ngồi mà được Pháp nhãn thanh tịnh.

Rồi Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Trong hàng Ưu-bà-tắc của Ta, đệ tử đệ nhất bình đẳng thí, đó là trưởng giả Sư Tử.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 6

Nghe như vậy:

Một thời Phật trú tại Ca-lan-đà, Trúc viên, thành La-duyệt, cùng chúng năm trăm đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất đang vá y trong một hang vắng trong núi Kỳ-xà-quật. Khi ấy có một ngàn Phạm-di-ca từ cõi Phạm thiên biến mất và xuất hiện trước Xá-lợi-phất, cúi đầu lạy dưới chân, nhiễu quanh ba vòng, rồi đứng hầu và nói bài kệ tán thán này:

Quy mạng đáng Thượng nhân.

Quy mạng đáng Tôn quý

Nay chúng tôi không biết

Ngài y nơi thiền nào?

Sau khi các trời Phạm-di-ca nói xong bài kệ này, Xá-lợi-phất im lặng chấp nhận. Chư Thiên sau khi thấy Xá-lợi-phất im lặng chấp nhận rồi, bèn cúi lạy dưới chân mà lui.

Chư Thiên đi chưa xa, Xá-lợi-phất liền nhập Kim cang Tam-muội. Khi ấy có hai con quỷ; một tên là Già-la và một tên là Ưu-bà-già-la. Chúng được Tỳ-sa-môn Thiên vương sai đi đến Tỳ-lâu-lặc-xoa Thiên vương để luận bàn việc người và trời. Khi hai con quỷ bay ngang qua hư không, chúng từ xa thấy Xá-lợi-phất ngồi kiết già, buộc niệm trước mắt, tâm ý tịch nhiên định. Quỷ Già-la nói với quỷ kia:

–Bấy giờ ta có thể nắm tay đấm lên đầu Sa-môn này.

Quỷ Ưu-bà-già-la nói với con quỷ thứ hai:

–Người chớ có khởi ý nghĩ đánh lên đầu Sa-môn. Vì sao? Sa-môn này có thần đức, có oai lực rất lớn. Vị Tôn giả này tên là Xá-lợi-phất. Trong hàng đệ tử của Thế Tôn, ngài là vị thông minh tài cao không ai hơn, là đệ nhất trí tuệ trong các đệ tử. Nếu không, người sẽ chịu khổ vô lượng lâu dài.

Nhưng con quỷ kia lặp lại ba lần, nói:

–Ta có thể đánh lên đầu Sa-môn này.

Quỷ Ưu-bà-già-la nói:

–Người không nghe lời ta, thì người cứ ở lại đây. Ta sẽ bỏ người mà đi.

Con ác quỷ kia nói:

–Người sợ Sa-môn sao?

Quỷ Ưu-bà-già-la nói:

–Ta sợ thật. Nếu người lấy tay đánh Sa-môn này, đất này sẽ nứt làm hai. Ngay lúc đó mưa to gió lớn sẽ nổi lên. Đất cũng rung động, chư Thiên kinh sợ. Khi đất rung động, Tứ Thiên vương cũng kinh sợ. Tứ Thiên vương mà kinh sợ, chúng ta không ở yên được đâu.

Khi ấy, con ác quỷ nói:

–Ta có thể làm nhục Sa-môn này.

Con quỷ thiện nghe thế liền bỏ đi. Con quỷ ác kia bèn lấy tay đánh vào đầu Xá-lợi-phất. Tức thì trời đất bị chấn động. Bốn phía mưa to gió lớn kéo đến. Đất liền nứt làm hai. Con quỷ ác này cả toàn thân rơi xuống địa ngục.

Sau đó, Tôn giả Xá-lợi-phất từ Tam-muội dậy, sửa lại y phục và bước xuống núi Kỳ-xà-quật, đi đến Thế Tôn tại vườn Trúc, cúi đầu lạy dưới chân, rồi ngồi xuống một bên.

Bấy giờ Phật bảo Xá-lợi-phất:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thân thể ông nay không có bệnh tật gì chẳng?

Xá-lợi-phất đáp:

–Thân thể con nguyên chẳng bệnh hoạn gì. Duy chỉ có nhức đầu.

Thế Tôn nói:

–Quý Già-la lấy tay đánh vào đầu ông. Nếu nó lấy tay đánh vào núi Tu-di, núi ấy cũng bị vỡ làm đôi. Vì sao? Con quý ấy có sức mạnh to lớn. Nay nó đã chịu tội báo, toàn thân rơi vào địa ngục A-tỳ.

Rồi Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Kỳ diệu thay, hy hữu thay, Kim cang Tam-muội có uy lực như vậy! Do uy lực của Tam-muội này, không có gì làm tổn thương được. Giả sử mang cả núi Tu-di mà động vào đầu, nó cũng không hề làm tổn thương một sợi lông. Vì sao? Tỳ-kheo, hãy lắng nghe!

Trong Hiền kiếp này có Phật hiệu Câu-lũ-tôn Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Đức Phật ấy có hai đại Thanh văn; một tên là Đẳng Thọ và một tên là Đại Trí²¹. Tỳ-kheo Đẳng Thọ có Thần túc đệ nhất. Tỳ-kheo Đại Trí có trí tuệ đệ nhất; như Ta hiện nay có Xá-lợi-phất là Trí tuệ đệ nhất và Mục-kiền-liên là Thần thông đệ nhất. Hai vị Tỳ-kheo này, Đẳng Thọ và Đại Trí, đều đắc Kim cang Tam-muội. Vào một lúc, Tỳ-kheo Đẳng Thọ nhập Kim cang Tam-muội tại một nơi vắng vẻ. Khi ấy, bọn chăn bò, chăn dê và những người đi lấy củi thấy Tỳ-kheo này đang tọa thiền, họ bảo nhau rằng: “Sa-môn này hôm nay đã bị vô thường bắt rồi.” Những người chăn bò và lấy củi bèn gom lá, cây các thứ chất lên mình Tỳ-kheo, xong rồi châm lửa đốt và sau đó bỏ đi. Khi Tỳ-kheo Đẳng Thọ rời khỏi Tam-muội, sửa lại y phục, rồi bỏ đi. Ngay ngày hôm đó, Tỳ-kheo khoác y, cầm bát vào thôn khát thực. Những người lấy củi lượm cỏ thấy Tỳ-kheo này vào thôn khát thực, liền bảo nhau: “Hôm qua Tỳ-kheo này chết rồi. Chúng ta đã châm lửa thiêu. Hôm nay ông ấy sống lại. Bây giờ nên đặt tên cho ông, gọi là Hoàn Hoạt²².”

Tỳ-kheo nào đắc Kim cang Tam-muội, lửa đốt không cháy, dao chém không đứt; xuống nước không bị chìm; không bị ai đả thương. Như vậy, này Tỳ-kheo, Kim cang Tam-muội có uy đức như vậy. Nay Xá-lợi-phất đắc Tam-muội này. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất phần nhiều an trú trong hai chỗ, là Không Tam-muội và Kim cang Tam-muội. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện hành kim cang Tam-muội.

Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Rồi Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

–Ta sẽ dạy các ông, như Tỳ-kheo Xá-lợi-phất, là Tỳ-kheo trí tuệ, đại trí, phân biệt trí, quảng trí, vô biên trí, tiệp tạt trí, phổ du trí, lợi trí, thậm thâm trí, đoạn trí, thiếu dục trí túc, tịch tĩnh, dũng mãnh, niệm không phân tán, giới thành tựu, Tam-muội thành tựu, trí tuệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát kiến tuệ thành tựu, nhu hòa, vô tránh, đoạn trừ sự ác, đặc biệt tài, tuệ biện vô ngại, tán thán sự dứt trừ ác, thường niệm xả ly, thương xót quần sinh, nhiệt hành chánh pháp, thuyết pháp cho người không hề mệt mỏi.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

²¹. Đẳng Thọ 等壽 và Đại Trí 大智. Pāli: Sañjīva, Vidhura; cf. D.ii. 7.

²². Hoàn hoạt 還活, Pāli: Sañjīva (cf. M.i. 333), trên kia dịch là Đẳng Thọ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Mười ngàn các người trời
Thấy đều Phạm-ca-di
Tự quy Xá-lợi-phất
Ở trên đỉnh Linh thúu.
Quy mạng đáng Thượng nhân
Quy mạng đáng Tôn quý
Nay chúng tôi không biết
Ngài y nơi thiên nào?
Hoa đê tử như vậy
Làm đẹp cây Phật đạo
Như vườn Trú đạc²³ trời
Khoái lạc không thể sánh.*

Hoa đê tử, tức là Tỳ-kheo Xá-lợi-phất. Vì sao? Con người này có thể làm đẹp cây Phật, cây Đạo, tức là Như Lai vậy. Như Lai che mát tất cả chúng sinh. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy chuyên niệm tinh cần, dũng mãnh tinh tấn, như Tỳ-kheo Xá-lợi-phất.

Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.



²³. Cây Trú đạc (Pāli: Pāricchattaka) trên trời Tam thập tam. Cf. Trung 1, kinh 2 (tr. 422a20).